

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP BÔNG
VIỆT NAM
COMPANY'S NAME

Số: 01/BC-HĐQT-BVN

No:BC-..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

...., month... day....year...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Năm 2025

Year 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 69/1/3 đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại/Telephone: 0931735777 Fax: Email: bongvietnamvcc@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng)

- Mã chứng khoán/Stock symbol: BVN

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/NQ-ĐHĐCĐ-BVN	29/4/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
01	Ông/ Mr. Trương Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	09/3/2020	
02	Bà/Ms. Nguyễn Phương Thảo	TV HĐQT kiêm Phó TGD	09/3/2020	
03	Bà/Ms. Trương Thị Dung	TVHĐQT không điều hành	09/3/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
	Ông Trương Văn Dũng	04	100%	
	Bà Nguyễn Phương Thảo	04	100%	
	Bà Trương Thị Dung	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của công ty để tư vấn, điều chỉnh và đưa ra các giải pháp, chiến lược thích hợp để việc kinh doanh trong năm đạt hiệu quả, không đi chệch mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của công ty.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 lần.

- Tại các cuộc họp, HĐQT đã triển khai phương hướng, kế hoạch cũng như cập nhật chi tiết và đơn đốc các dự án đang triển khai của Công ty. Ngoài ra, HĐQT đã thực hiện chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban lãnh đạo về các nội dung sau:

+ Giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật.

+ Chủ trì, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà Nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
01	01/NQ-HĐQT-BVN	28/2/2025	Triệu tập ĐHĐCĐ 2025	100%
02	02/NQ-HĐQT-BVN	18/3/2025	Miễn nhiệm, bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Ông/ Mr. Trần Nguyên Dương	Trưởng BKS	09/3/2020	Thạc sỹ kinh tế
02	Bà/Ms. Nguyễn Thị Minh Hồng	TV	09/3/2020	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông/ Mr. Trần Nguyên Dương	04	100%	100%	
02	Bà/Ms. Nguyễn Thị Minh Hồng	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT trong năm qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Giám sát, tư vấn để các hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo tuân thủ điều lệ, quy chế quản trị công ty cũng như nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại trong quá trình làm việc Ban kiểm soát đã trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời với HĐQT. Các phòng ban công ty đã tích cực phối hợp cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát góp phần để hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.
- Trao đổi thông tin thường xuyên giữa BKS với HĐQT, ban lãnh đạo, cán bộ quản lý để thực hiện tốt việc

quản trị công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): không

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Ông/ Mr. Trương Văn Dũng	15/11/1984	Cử nhân kinh tế	09/03/2020
02	Ông/ Mr. Nguyễn Tấn Văn	12/12/1973	Thạc sỹ Nông nghiệp	01/01/2023
03	Bà/Ms. Nguyễn Phương Thảo	11/5/1991	Cử nhân QTKD	01/06/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông/ Mr. Lê Xuân Hòa	27/03/1973	Cử nhân kinh tế	16/3/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: tham gia hội thảo "nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ" của công ty chứng khoán FPT, tham dự Hội nghị phổ biến nội dung sửa đổi bổ sung, Luật Chứng khoán của UBCK Nhà nước tổ chức ngày 16/10/2025.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Vui lòng xem phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không có

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects. Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Hợp đồng vay vốn:

STT	Tên đơn vị bán	Hợp đồng		
		Số	Ngày	Giá trị
1	Công ty CP Bông và kinh doanh tổng hợp Miền Trung + Chi phí lãi vay năm 2025 + Vay ngắn hạn phải trả + Phải trả người bán			135.506.300 1.650.000.000 4.950.000

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.* Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*
Vui lòng xem phụ lục 2 đính kèm
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company.* Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK Nhà nước
- SGDCK Hà Nội
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT

Trương Văn Dũng

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

(Đính kèm báo cáo số 01./BC-HĐQT-BVN ngày 24/01/2026)

Kỳ báo cáo: 31/12/2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trương Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT			12/04/2023			
1.01	Nguyễn Phương Thảo		TV HĐQT/Phó TGD			12/04/2023			Vợ
1.02	Trương Văn Hào							Còn nhỏ	Con ruột
1.03	Trương Văn Khoa							Còn nhỏ	Con ruột
1.04	Trương Mỹ Hạnh							Còn nhỏ	Con ruột
1.05	Trương Văn Hiền								Bố đẻ
1.06	Cao Thị Tạo								Mẹ đẻ
1.07	Trương Văn Hùng								Anh ruột
1.08	Trương Thị Dung								Em ruột
1.09	Nguyễn Mạnh Trí								Bố vợ
1.10	Nguyễn Thị Mai								Mẹ vợ
2	Nguyễn Phương Thảo		TV HĐQT/Phó TGD			12/04/2023			
2.01	Trương Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT			12/04/2023			chồng
2.02	Trương Văn Hào							Còn nhỏ	Con ruột
2.03	Trương Văn Khoa							Còn nhỏ	Con ruột
2.04	Trương Mỹ Hạnh							Còn nhỏ	Con ruột
2.05	Nguyễn Mạnh Trí								Bố đẻ
2.06	Nguyễn Thị Mai								Mẹ đẻ
2.07	Nguyễn Hữu Dũng								Em ruột
2.08	Trương Văn Hiền								Bố chồng
2.09	Cao Thị Tạo								Mẹ chồng
3	Trương Thị Dung		TV HĐQT			12/04/2023			
3.01	Trương Văn Hiền								Bố đẻ
3.02	Cao Thị Tạo								Mẹ đẻ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.03	Trương Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT						Anh ruột
3.04	Trương Văn Hùng								Anh ruột
4	Nguyễn Tấn Văn		Phó TGĐ			01/01/2023			
4.01	Nguyễn Thị Toại								Vợ
4.02	Nguyễn Tuấn Kiệt								Con ruột
4.03	Nguyễn Tuấn Khương								Con ruột
4.04	Nguyễn Văn Mịch								Bố ruột
4.05	Võ Thị Minh								Mẹ ruột
4.06	Nguyễn Phước								Bố vợ
4.07	Võ Thị Lang								Mẹ vợ
4.08	Nguyễn Thị Tứ								Em ruột
5	Trần Nguyên Dương		Trưởng BKS			12/04/2023			
6	Nguyễn Thị Minh Hồng		TV BKS			12/04/2023			
6.01	Nguyễn Đình Sáng								chồng
6.02	Nguyễn Đình Bách							Còn nhỏ	Con ruột
6.03	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân							Còn nhỏ	Con ruột
6.04	Nguyễn Đức Thông								Bố đẻ
6.05	Tào Thị Ngọc Bích								Mẹ đẻ
6.06	Nguyễn Đình Vinh								Bố chồng
6.07	Mạc Thị Tân								Mẹ chồng
6.08	Nguyễn Hải Hà								Em ruột
6.09	Lê Na								Em dâu
7	Lê Xuân Hòa		Kế toán trưởng			16/03/2020			
7.01	Lê Xuân Kế								Bố đẻ
7.02	Vũ Mạnh Tấn								Bố vợ
7.03	Phạm Thị Hằng								Mẹ vợ
7.04	Vũ Thị Lê								Vợ
7.05	Lê Vũ Phương Thảo							Số định danh	Con ruột
7.06	Lê Bảo Nguyên							Số định danh	Con ruột
7.07	Lê Thị Bích Hợp								Chị ruột
7.08	Lê Xuân Hưng								Anh ruột
7.09	Lê Thị Thu Hiền								Chị ruột

3012

ÔNG
ĐỒ PH
G VIẾ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.10	Lê Thị Bích Hào								Em ruột
7.11	Trần Thanh Vân								Anh rể
7.12	Đinh Thị Túc								Chị dâu
7.13	Quách Ngọc Phan								Anh rể
7.14	Đỗ Thành Công								Em rể
8	Nguyễn Đình Sáng		Phụ trách quản trị/thư ký			19/03/2025			
8.01	Nguyễn Đình Vinh								Bố đẻ
8.02	Mạc Thị Tân								Mẹ đẻ
8.03	Nguyễn Đức Thông								Bố vợ
8.04	Tào Thị Ngọc Bích								Mẹ vợ
8.05	Nguyễn Đình Quang								Anh ruột
8.06	Nguyễn Đình Bách							Còn nhỏ	Con ruột
8.07	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân							Còn nhỏ	Con ruột
8.08	Nguyễn Thị Minh Hồng								Vợ
9	Công ty CP Bông và kinh doanh tổng hợp Miền trung								Công ty liên kết
9.01	Trương Văn Dũng								Là người ĐĐV giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT



Trương Văn Dũng

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm báo cáo số 01/BC-HĐQT-BVN ngày 27/01/2026)

Kỳ báo cáo: 31/12/2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trương Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT			12/04/2023			
1.01	Nguyễn Phương Thảo		TV HĐQT/Phó TGĐ			12/04/2023			Vợ
1.02	Trương Văn Hào							Còn nhỏ	Con ruột
1.03	Trương Văn Khoa							Còn nhỏ	Con ruột
1.04	Trương Mỹ Hạnh							Còn nhỏ	Con ruột
1.05	Trương Văn Hiền								Bố đẻ
1.06	Cao Thị Tạo								Mẹ đẻ
1.07	Trương Văn Hùng								Anh ruột
1.08	Trương Thị Dung								Em ruột
1.09	Nguyễn Mạnh Trí								Bố vợ
1.10	Nguyễn Thị Mai								Mẹ vợ
2	Nguyễn Phương Thảo		TV HĐQT/Phó TGĐ			12/04/2023			
2.01	Trương Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT			12/04/2023			chồng
2.02	Trương Văn Hào							Còn nhỏ	Con ruột
2.03	Trương Văn Khoa							Còn nhỏ	Con ruột
2.04	Trương Mỹ Hạnh							Còn nhỏ	Con ruột
2.05	Nguyễn Mạnh Trí								Bố đẻ
2.06	Nguyễn Thị Mai								Mẹ đẻ
2.07	Nguyễn Hữu Dũng								Em ruột
2.08	Trương Văn Hiền								Bố chồng
2.09	Cao Thị Tạo								Mẹ chồng
3	Trương Thị Dung		TV HĐQT			12/04/2023			
3.01	Trương Văn Hiền								Bố đẻ
3.02	Cao Thị Tạo								Mẹ đẻ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.03	Trương Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT						Anh ruột
3.04	Trương Văn Hùng								Anh ruột
3.05	Công ty CP Khoáng sản Đắk Lắk								Tổ chức có liên quan, bà Trương Thị Dung giữ chức Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Tấn Văn		Phó TGD			01/01/2023			
4.01	Nguyễn Thị Toại								Vợ
4.02	Nguyễn Tuấn Kiệt								Con ruột
4.03	Nguyễn Tuấn Khương								Con ruột
4.04	Nguyễn Văn Mích								Bố ruột
4.05	Võ Thị Minh								Mẹ ruột
4.06	Nguyễn Phước								Bố vợ
4.07	Võ Thị Lang								Mẹ vợ
4.08	Nguyễn Thị Tứ								Em ruột
5	Trần Nguyên Dương		Trưởng BKS			12/04/2023			
6	Nguyễn Thị Minh Hồng		TV BKS			12/04/2023			
6.01	Nguyễn Đình Sáng								chồng
6.02	Nguyễn Đình Bách							Còn nhỏ	Con ruột
6.03	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân							Còn nhỏ	Con ruột
6.04	Nguyễn Đức Thông								Bố đẻ
6.05	Tào Thị Ngọc Bích								Mẹ đẻ
6.06	Nguyễn Đình Vinh								Bố chồng
6.07	Mạc Thị Tân								Mẹ chồng
6.08	Nguyễn Hải Hà								Em ruột
6.09	Lê Na								Em dâu
7	Lê Xuân Hòa		Kế toán trưởng			16/03/2020			
7.01	Lê Xuân Kế								Bố đẻ
7.02	Vũ Mạnh Tấn								Bố vợ
7.03	Phạm Thị Hằng								Mẹ vợ
7.04	Vũ Thị Lê								Vợ
7.05	Lê Vũ Phương Thảo							Số định danh	Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.06	Lê Bảo Nguyên							Số định danh	Con ruột
7.07	Lê Thị Bích Hợp								Chị ruột
7.08	Lê Xuân Hưng								Anh ruột
7.09	Lê Thị Thu Hiền								Chị ruột
7.10	Lê Thị Bích Hào								Em ruột
7.11	Trần Thanh Vân								Anh rể
7.12	Đinh Thị Túc								Chị dâu
7.13	Quách Ngọc Phan								Anh rể
7.14	Đỗ Thành Công								Em rể
8	Nguyễn Đình Sáng		Phụ trách quản trị/thư ký			19/03/2025			
8.01	Nguyễn Đình Vinh								Bố đẻ
8.02	Mạc Thị Tân								Mẹ đẻ
8.03	Nguyễn Đức Thông								Bố vợ
8.04	Tào Thị Ngọc Bích								Mẹ vợ
8.05	Nguyễn Đình Quang								Anh ruột
8.06	Nguyễn Đình Bách							Còn nhỏ	Con ruột
8.07	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân							Còn nhỏ	Con ruột
8.08	Nguyễn Thị Minh Hồng								Vợ



Trương Văn Dũng